**Phụ lục I**

**KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

(*Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT*)

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG: THCS LƯƠNG VĂN CHÁNH**  **TỔ: GDTC - NGHỆ THUẬT** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN (Năm học 2024 - 2025)**

**MÔN HỌC: MĨ THUẬT**

**(SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG)**

**KHỐI LỚP 8**

**I. Đặc điểm tình hình:**

**1. Số lớp:**  08 **; Số học sinh:**  335 **; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn** (nếu có): …

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:** 02 GV MĨ THUẬT.; **Trình độ đào tạo**: Đại học:....*02*.......

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên [[1]](#footnote-1):** Tốt:...........; Khá:.......; Đạt:........; Chưa đạt:........

**3. Thiết bị dạy học:** *(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

**Học kì I :** 18 tuần - 18 tiết

**Học kì II :** 17 tuần - 17 tiết

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **TIẾT PPCT** | **CHỦ ĐỀ**  **BÀI HỌC**  **( Chủ đề/Chương )** | **SỐ**  **TIẾT** | **THỜI**  **ĐIỂM** | **THIẾT BỊ DẠY HỌC** | **GHI CHÚ** |
| **1** | Tiết  1,2,3,4 | **CHỦ ĐỀ 01: Hình tượng con người trong mĩ thuật.**  **Bài 1:** Hình tượng con người trong sáng tạo mĩ thuật  **Bài 2:** Một số dạng bố cục trong tranh sinh hoạt | 4 Tiết | Tuần  1,2,3,4 | **-** Hình ảnh, clip giới thiệu hình tượng con người trong sáng tạo mĩ thuật.  Hình ảnh, clip liên quan đến bài học như sản phẩm/ TPMT trình chiếu trên powerpoint để HS quan sát  Hình ảnh một số dạng bố cục trong tranh sinh hoạt. |  |
| **2** | Tiết 5,6,7,8 | **CHỦ ĐỀ 02: Vẻ đẹp trong nghệ thuật truyền thống**  **Bài 3:** Nghệ thuật truyền thống.  **Bài 4:** Thiết kế trang phục với hoa văn dân tộc thiểu số | 4 Tiết | Tuần  5,6,7,8 | Hình ảnh một số loại hình nghệ thuật truyền thống.  - Máy tính, máy chiếu, loa  - Hình ảnh thiết kế trang phục với hoa văn dân tộc thiểu số.  - Một số vật liệu sẵn có như: kéo thủ công, dao dọc giấy, băng keo, giấy màu… |  |
| **3** | Tiết 9,10  11,12 | **CHỦ ĐỀ 03: Niềm vui, hạnh phúc**  **Bài 5:** Tác phẩm hội hoạ chủ đề Niềm vui, hạnh phúc.  **Bài 6:** Thiết kế quà sinh nhật từ vật liệu sẵn có | 4 Tiết | Tuần  9,10  11,12 | **-** Hình ảnh một số sản phẩm tạo hình của các họa sĩ và học sinh về chủ đề Niềm vui, hạnh phúc.  - Hình ảnh, mẫu thực về thiết kế quà sinh nhật từ vật liệu có sẵn.  - Clip hướng dẫn cách thiết kế quà sinh nhật từ vật liệu có sẵn. |  |
| **4** | Tiết 13,14  15,16 | **CHỦ ĐỀ 04: Mĩ thuật thế giới thời kì hiện đại.**  **Bài 7:** Một số trường phái mĩ thuật phương Tây thời kì hiện đại  **Bài 8:** Nghệ thuật trang trí đồ gia dụng. | 4 Tiết | Tuần  13,14  15,16 | - Máy tính, máy chiếu, loa  - Hình ảnh, clip giới thiệu về một số trường phái mĩ thuật phương Tây thời kì hiện đại  - Tranh, ảnh về nghệ thuật trang trí đồ gia dụng. |  |
| **5** | Tiết 17 | **Kiểm tra/ đánh giá cuối học kì I** | 1 Tiết | Tuần 17 | Đề kiểm tra, dụng cụ làm bài và sản phẩm bài kiểm tra  - Một số vật liệu có sẵn như: kéo thủ công, dao dọc giấy, băng keo, giấy báo, bìa, màu…hoặc các phế liệu như vỏ lon, vỏ hộp, chai, lọ… | Kiểm tra cuối HK 1 |
| **6** | Tiết 18 | **CHỦ ĐỀ 5: Vẻ đẹp trong lao động**  **Bài 9:** Vẻ đẹp người lao động trong sáng tạo mĩ thuật | 1 Tiết | Tuần 18 | Tranh ảnh minh họa  Giấy A0,A4, màu vẽ… |  |
| **7** | Tiết  19  20,21 | **CHỦ ĐỀ 5: Vẻ đẹp trong lao động**  **Bài 9:** Vẻ đẹp người lao động trong sáng tạo mĩ thuật ( TT )  **Bài 10:** Nghệ thuật trổ giấy trong trang trí. | 3 Tiết | Tuần  19  20,21 | Tranh ảnh minh họa  Giấy A0, A4, màu vẽ…  - Bài mẫu và video hướng dẫn nghệ thuật trổ giấy.  - Một số vật liệu có sẵn như: kéo thủ công, dao dọc giấy, băng keo, giấy báo, bìa, màu… |  |
| **8** | Tiết 22,23  24,25 | **CHỦ ĐỀ 6: Giao thông công cộng trong sáng tạo mĩ thuật**  **Bài 11:** Phương tiện giao thông công  cộng trong sáng tạo mĩ thuật.  **Bài 12:** Thiết kế trang trí áo phông. | 4 Tiết | Tuần  22,23  24,25 | - Một số vật liệu có sẵn như: kéo thủ công, dao dọc giấy, băng keo, giấy báo, bìa, màu…  - Hình ảnh và video hướng dẫn thiết  kế trang trí áo phông. |  |
| **9** | Tiết  26,27  28,29 | **CHỦ ĐỀ 7: Mĩ thuật Việt Nam thời kì hiện đại**  **Bài 13:** Một số tác giả, tác phẩm mĩ thuật Việt Nam thời kì hiện đại.  **Bài 14:** Nghệ thuật thiết kế Việt Nam thời kì hiện đại. | 4 Tiết | Tuần  26,27  28,29 | - Máy tính, máy chiếu, loa  - Hình ảnh, clip giới thiệu về một số tác giả, tác phẩm mĩ thuật Việt Nam thời kì hiện đại  - Một số hình ảnh về nghệ thuật thiết kế Việt Nam thời kì hiện đại |  |
| **10** | Tiết 30,31 | **CHỦ ĐỀ 8: Hướng nghiệp**  **Bài 15:** Ngành, nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình. | 2 Tiết | Tuần  30,31 | - Máy tính, máy chiếu, loa  - Hình ảnh, clip giới thiệu ngành, nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình.  - Hình ảnh, video tư liệu giới thiệu về đặc trưng của ngành, nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình. |  |
| **11** | Tiết 32,33 | **CHỦ ĐỀ 8: Hướng nghiệp**  **Bài 16:** Đặc trưng của ngành, nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình. | 2 Tiết | Tuần 32,33 | - Máy tính, máy chiếu, loa  - Hình ảnh, clip giới thiệu ngành, nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình.  - Hình ảnh, video tư liệu giới thiệu về đặc trưng của ngành, nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình. |  |
| **12** | Tiết 34,35 | **Kiểm tra/ đánh giá cuối học kì II**  **Trưng bày sản phẩm cuối năm** | 2 Tiết | Tuần  34,35 | Đề kiểm tra, dụng cụ làm bài và sản phẩm bài kiểm tra  Bài vẽ và sản phẩm, mô hình trưng bày | Kiểm tra cuối HK 2  Sản phẩm trưng bày |

**4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập** *(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên phòng | Số lượng | Phạm vi và nội dung sử dụng | Ghi chú |
| 1 | Phòng học bộ môn | 1 | Các tiết học chính khóa | Phòng học |
| 2 | Sân trường (Hội trường, phòng học đa năng) | 1 | Trưng bày kết quả học tập của HS | Sân trường |

**II. Kế hoạch dạy học**

1. **Phân phối chương trình**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **\*\*\*\*\*HỌC KÌ I\*\*\*\*** | | | | | |
| **TT** | **Chủ để** | **Bài học** | **Số tiết** | **Tiết PPCT** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **1** | **CHỦ ĐỀ 1:**  **Hình tượng con người trong mỹ thuật** | Bài 1: Hình tượng con người trong sáng tạo mĩ thuật | **2** | 1, 2 | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:**  - Hiểu về cách thức tạo hình con người trong sáng tạo mĩ thuật.  **Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:**  - Thể hiện tạo hình con người theo nhiều hình thức khác nhau, phù hợp với tương quan tỉ lệ cơ thể người.  - Có khả năng ghi chép dáng người trạng thái tĩnh - động ở mức độ đơn giản.  **Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:**  - Cảm nhận được vẻ đẹp và biết chia sẻ cách khai thác hình tượng con người trong sáng tạo sản phẩm mĩ thuật. |
| Bài 2: Một số dạng bố cục trong tranh sinh hoạt  *- Dạy lồng ghép môn GDQP-AN* | **2** | 3, 4 | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:**  - Biết cách khai thác đề tài và xây dựng bổ cục tranh có nhân vật làm trọng tâm.  **Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:**  - [Thể hiện được hình tượng con người trong tranh sinh hoạt có màng chính, mảng phụ.](https://blogtailieu.com/giao-an-lop-8)  - Vẽ được tranh sinh hoạt theo một số dạng bổ cục thường gặp.  **Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:**  - Cảm nhận được vè đẹp của hình tượng con người trong tác phẩm mĩ thuật.  *- Dạy lồng ghép môn GDQP-AN: Cho HS xem một số tranh ảnh về bộ đội của Việt nam và qua đó giáo dục lòng tự hào dân tộc, tinh thần đấu tranh giữ gìn và bảo vệ tổ quốc,...* |
| **2** | **CHỦ ĐỀ 2:**  **Vẻ đẹp trong nghệ thuật truyền thống** | Bài 3: Nghệ thuật truyền thống. | **2** | 5, 6 | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:**  - Hiều được vẻ đẹp của nghệ thuật truyền thống.  **Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:**  - Có kĩ năng khai thác tài liệu nghệ thuật truyền thống để thực hành sáng tạo bài tập theo yêu cầu.  - Vận dụng được kiến thức và kĩ năng trong bài học đề trang trí không gian nơi ở.  **Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:**  - Yêu thích vẻ đẹp, giá trị nghệ thuật truyền thống của cộng đồng các dân tộc. |
| Bài 4: Thiết kế trang phục với hoa văn dân tộc thiểu số  **(Kiểm tra giữa HK1)**  *- Dạy lồng ghép môn GDQP-AN* | **2** | 7, 8. | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:**  - [Nhận biết được tính tượng trưng, tính biều tượng trong tạo hình hoa văn trên trang](https://blogtailieu.com/giao-an-lop-8) phục truyền thống của một số đồng bào dân tộc thiểu số.  **Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:**  - Hiểu và sử dụng được phương hướng chuyền động của nét trong tạo hình hoa văn và sử dụng trong trang trí sản phầm.  - Vận dụng được vẻ đẹp của hoa vân dân tộc thiểu số trong thiết kế trang phục.  **Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:**  - Cảm nhận được vẻ đẹp của hoa văn dân tộc thiều số trong trang trí sản phầm mĩ thuật.  *- Dạy lồng ghép môn GDQP-AN: phân tích tranh ảnh về trang phục truyền thống của các dân tộc trong cả nước để giáo dục HS biết giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.* |
| **3** | **CHỦ ĐỀ 3: Niềm vui, hạnh phúc** | Bài 5: Tác phẩm hội hoạ chủ đề Niềm vui, hạnh phúc.  *- Dạy lồng ghép môn GDQP-AN* | **2** | 9, 10 | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:**  - Nhận biết được các yếu tố tạo hình làm nổi bật được chủ đề: Niềm vui, hạnh phúctrong tác phầm.  **Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:**  - Biết sử dụng những yếu tố tạo hình, lựa chọn phương tiện, vật liệu trong thực hành, sáng tạo sản phẩm mĩ thuật về chủ để Niềm vui, hạnh phúc*.*  - Thể hiện được sàn phầm mĩ thuật về chủ đề Niềm vui, hạnh phúc có điểm nhấn, chính - phụ.  **Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:**  - Yêu thích và trinh bày được quan điểm cá nhân về sản phẩm mĩ thuật.  *- Dạy lồng ghép môn GDQP-AN: Cho HS xem một số tranh ảnh về các cuộc kháng chiến qua đó giáo dục lòng tự hào dân tộc, tinh thần đấu tranh giữ gìn và bảo vệ tổ quốc.* |
|  | Bài 6: Thiết kế quà sinh nhật từ vật liệu sẵn có. | **2** | 11, 12 | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:**  - Hiểu được vai trò của thiết kế trong tạo dáng sản phẩm mĩ thuật.  **Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:**  - [Có ý tưởng cải tiến, thiết kế sản phẩm mĩ thuật từ vật liệu sẵn có.](https://blogtailieu.com/giao-an-lop-8)  - Sử dụng được màu sắc tự thân của vật liệu đề thiết kế,trang trí sản phầm quà sinh nhật.  **Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:**  - Hình thành ý thức sử dụng vật liệu sẵn có, tái sử dụng trong thực hành, sáng tạo sản phầm mĩ thuật. |
| **4** | **CHỦ ĐỀ 4: Mỹ thuật thế giới thời kì hiện đại** | Bài 7: Một số trường phái mĩ thuật phương tây thời kì hiện đại | **2** | 13, 14 | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:**  - Hiểu được sơ lược về mĩ thuật phương Tây thời kì hiện đại.  **Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:**  - Phân tích, so sánh về sự khác nhau giữa các trường phái Ấn Tượng, Lập Thể, Biểu hiện; vận dụng được đặc điềm một trường phái vẽ theo yêu cầu bài học.  - Sưu tập hình ành một số tranh của trường phái nghệ thuật em yêu thích.  - Thể hiện được không gian trong tranh bằng cách xây dựng bố cục và màu sắc;  **Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:**  - Có ý thức tiếp thu tinh hoa văn hoá thề giới đề làm giàu văn hoá dân tộc. |
| Bài 8: Nghệ thuật trang trí đồ gia dụng | **2** | 15, 16 | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:**  - Nhận biết được tính tượng trưng, tinh biểu tượng của sản phẩm thiết kế.  **Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:**  - [Khai thác được phong cách tạo hình của một trường phái nghệ thuật thời kì hiện đại](https://blogtailieu.com/giao-an-lop-8) trong thiết kế sản phẩm mĩ thuật.  - Thiết kế và trang trí được một sản phẩm đồ gia dụng yêu thích phù hợp với mục đích sử dụng.  **Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:**  - Có ý thức, thái độ sống thân thiện với môi trường, tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên*.* |
| **5** |  | **Kiểm tra/ đánh giá cuối học kì I.** | **1** | 17 | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:**  - Nhận định được tiến trinh phát triển của một số trường phái nghệ thuật thời kì hiện đại trên thế giới. Thu thập được các tư liệu, tài liệu,... thiết thực, phục vụ cho việc tìm hiểu nội dung bài học.Tổ chức thảo luận về các nội dung đã học.  **Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:**  - Học sinh biết vận dụng những kỹ năng kiến thức đã học để hoàn thành bài kiểm tra đánh giá đúng yêu cầu đặt ra.  **Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:**  - Phân tích đánh giá được sản phẩm của bản thân cũng như của bạn.  - Trung thực trong đánh giá TPMT/SPMT.  - Lựa chọn được công cụ, phương tiện và vật liệu đề thực hành, sáng tạo sản phẩm mĩ thuật. |
| **6** | **CHỦ ĐỀ 5: Vẻ đẹp trong lao động** | Bài 9: Vẻ đẹp người lao động trong sáng tạo mĩ thuật.  (Tiết 1)  *- Dạy lồng ghép môn GDQP-AN* | **1** | 18 | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:**  - Nhận biết được vẻ đẹp của dáng người lao động trong sáng tạo mĩ thuật.  - Có kĩ nâng quan sát, phân tich, tư duy hình ảnh để nhận biết vẻ đẹp người lao động trong tác phẩm, sản phẩm mĩ thuật và thể hiện được tranh đề tài về vẻ đẹp trong lao động.  - Biết được kĩ thuật in nổi và thề hiện được một bức tranh bằng kĩ thuật này.  - Có ý thức tham gia lao động và biết trân trọng người lao động trong cuộc sống.  **Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:**   * Thể hiện được nguồn sáng trong tranh vẽ thông qua sắc độ đậm- nhạt, sáng-tối.   **Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:**   * Cảm nhận được vẻ đẹp ánh sang, đường nét, màu sắc trong tranh có thể hiện về nguồn sáng.   *- Dạy lồng ghép môn GDQP-AN: phân tích tranh ảnh khai thác vẻ đẹp con người trong lao động qua các thời kì lịch sử để giáo dục HS về tình yêu quê hương đất nước xưa và nay.* |
| **\*\*\*\*\*HỌC KÌ II\*\*\*\*** | | | | | |
| **7** | **CHỦ ĐỀ 5: Vẻ đẹp trong lao động** | Bài 9: Vẻ đẹp người lao động trong sáng tạo mĩ thuật.  (Tiết 2)  *- Dạy lồng ghép môn GDQP-AN* | **1** | 19 | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:**   * Hiểu, xác định được nguồn sang và đối tượng chiếu sáng. * Hiểu được mối quan hệ giữa nguồn sáng với sắc độ trong tranh.   **Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:**   * Thể hiện được nguồn sáng trong tranh vẽ thông qua sắc độ đậm-nhạt, sáng-tối.   **Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:**   * Cảm nhận được vẻ đẹp ánh sáng, đường nét, màu sắc trong tranh có thể hiện về nguồn sang.   - Viết đoạn văn ngắn giới thiệu về nguồn sáng trong tác phẩm mĩ thuật.  *- Dạy lồng ghép môn GDQP-AN: phân tích tranh ảnh khai thác vẻ đẹp con người trong lao động qua các thời kì lịch sử để giáo dục HS về tình yêu quê hương đất nước xưa và nay.* |
| Bài 10: Nghệ thuật trổ giấy trong trang trí. | **2** | 20, 21 | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:**  - [Hiểu được kĩ thuật trổ giấy trong thực hành, sáng tạo sản phẩm](https://blogtailieu.com/giao-an-lop-8)  [mĩ thuật](https://blogtailieu.com/giao-an-lop-8)  - Biết khai thác vẻ đẹp trong cuộc sống đề thực hành sản phầm mĩ thuật có tinh ứng dụng.  - Vận dụng kĩ thuật trổ giấy để làm một sản phẩm trang trí trong gia đình.  - Có ý thức gìn giữ nghệ thuật trồ giấy.  **Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:**   * Biết cách thiết kế và thiết kế được trang phục đơn giản. * Lựa chọn được trang phục phù hợp với từng đối tượng, hoàn cảnh. * Có trách nhiệm với bản thân trang việc lựa chọn trang phục phù hợp. * Biết cách phối hợp trang phục để bản thân đẹp hơn.   **Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:**   * Nhận xét đánh giá được bản thiết kế trang phục giữa nội dung và ý tưởng… |
| **8** | **CHỦ ĐỀ 6:**  **Giao thông công cộng trong sáng tạo mỹ thuật** | Bài 11: Phương tiện giao thông công cộng trong sáng tạo mĩ thuật.  *- Dạy lồng ghép môn GDQP-AN* | **2** | 22, 23 | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:**  - Hiều được đặc điềm tạo hình cùa phương tiện giao thông công cộng.  - Củng cố kĩ năng quan sát. tư duy hình ảnh. thu thập thông tin, dữ liệu trong tạo dáng được một phương tiện giao thông công cộng từ vật liệu sẵn có.  - Vận dụng kiến thức bài học vào thiết kế một đồ chơi làm quà tăng. Hiểu về sự cần thiết, lợi ích của phương tiện giao thông công cộng trong xã hội hiện đại  **Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:**   * Biết được các bước để tiến hành tạo hình ngôi nhà. Sử dụng được một số các kỹ thuật kỹ năng trong việc thực hành tạo hình ngôi nhà. * Có ý thức trong quản lý vật liệu đã qua sử dụng để bảo vệ môi trường sống xung quanh mình đồng thời biết làm ra các sản phẩm mĩ thuật làm đẹp cho cuộc sống   **Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:**.  - Cảm nhận và nhận xét được vẻ đẹp của ngôi nhà thông qua các sản phẩm tạo hình ngôi nhà của các nhóm.  *- Dạy lồng ghép môn GDQP-AN: phân tích tranh ảnh về chủ đề An toàn Giao thông để giáo dục HS tuân thủ theo Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.* |
| Bài 12: Thiết kế trang trí áo phông.  **(Kiểm tra giữa HK2)** | **2** | 24, 25 | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:**  - [Hiều được vai trò của truyền thông qua hình ảnh trên sản phẩm.](https://blogtailieu.com/giao-an-lop-8)  - Biết khai thác vẻ đẹp tạo hình phương tiện giao thông công cộng trong thiết kế, trang trí áo phông với mục đích truyền thông.  - Sử dụng kiến thức bài học để trang trí được phụ kiện phục trang.  - Có ý thức sử dụng sản phầm tuyên truyền cho văn hoá giao thông.  **Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:**  - Vẽ được tranh cổ động có sử dụng hình ảnh ngôi nhà. Biết cách sử dụng màu sắc một cách hợp lý trong tranh cổ động.  **Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:**  - Nêu được cảm nhận về sản phẩm thẩm mĩ của các bạn tạo ra |
| **9** | **CHỦ ĐỀ 7: Mỹ thuật Việt Nam thời kì hiện đại** | Bài 13:  Một số tác giả, tác phẩm mĩ thuật Việt Nam thời kì hiện đại.  *- Dạy lồng ghép môn GDQP-AN* | **2** | 26, 27 | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:**  - Biết được giá trị tạo hình của nền Mĩ thuật Việt Nam hiện đại thông qua một số tác giả, tác phầm.  - Viết được một bài luận về tác giả, tác phẩm hoặc vẽ theo một trường phái mĩ thuật Việt Nam hiện đại.  - Vận dụng kiến thức đã học xây dựng một video clip/ một tờ báo tường về nghệ thuật Việt Nam hiện đại.  - Tự hào về nền mĩ thuật Việt Nam thời kì hiện đại.  **Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:**   * Tạo ra được sản phẩm mĩ thuật phù hợp với nội dung chủ đề theo những hình thức phù hợp như vẽ, in độc bản, nặn,… * Trân trọng và yêu thương chia sẻ tình cảm gia đình….   **Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:**  - Chỉ ra được vai trò của tác phẩm hội họa, đồ họa trong không gian nội thất.  *- Dạy lồng ghép môn GDQP-AN: Cho HS xem một số tranh ảnh thời kì kháng chiến, qua đó giáo dục lòng tự hào dân tộc, tinh thần đấu tranh giữ gìn bảo vệ tổ quốc.* |
| Bài 14: Nghệ thuật thiết kế Việt Nam thời kì hiện đại. | **2** | 28, 29 | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:**  - [Biết được khái quát về lịch sử của nghệ thuật thiết kế Việt Nam](https://blogtailieu.com/giao-an-lop-8)  [thời kì hiện đại.](https://blogtailieu.com/giao-an-lop-8)  - Hiểu và thiết kế được một sản phẩm mĩ thuật ứng dụng.  - Vận dụng được đặc điềm cơ bản của thiết kế hiện đại trong thiết kế đồ gia dụng.  - Yêu thích ngành thiết kế mĩ thuật ứng dụng.  **Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:**   * Tạo được khung ảnh theo sở thích của bản thân, vận dụng được SPMT vào đời sống. * Cải tiến, tái chế được các vật liệu sẵn có.Vận dụng được nhịp điệu hoa văn trong thiết kế khung ảnh.   **Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:**  - Trình bày được ý tưởng sáng tạo các sản phẩm mĩ thuật |
| **10** | **CHỦ ĐỀ 8: Hướng nghiệp** | Bài 15: Ngành, nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình. | **2** | 30, 31 | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:**  - Hiểu được vai trò của mĩ thuật trong đời sống văn hoá xã hội.  - Liệt kê được một số ngành nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình.  - Viết được một bài luận hoặc làm một đoạn Video clip,... giới thiệu ngành nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình.  - Liên hệ thực tế và bước đầu có ý thức tìm hiều công việc liên quan đến lĩnh vực mĩ thuật tạo hình phù hợp với năng lực bản thân.  **Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:**  - Khai thác mô phỏng được giá trị tạo hình thời kì này trong thực hành, sáng tạo sản phẩm mĩ thuật.  **Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:**   * Phân tích được ý tưởng thẩm mĩ của sản phẩm tạo ra. |
| Bài 16: Đặc trưng của ngành, nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình | **2** | 32, 33 | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:**  - [Nêu được yếu tố đặc trưng của một số ngành, nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình.](https://blogtailieu.com/giao-an-lop-8)  - Biết đến các bước thực hiện một tác phẩm mĩ thuật của hoạ sĩ.  - Thể hiện được kiến thức, kĩ năng liên môn thông qua sản phẩm cụ thể.  - Nhận định được lĩnh vực chuyên ngành phù hợp với sở thích cá nhân.  **Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:**   * Sử dụng được hoa văn trang trí thời kì trung cổ để trang trí đồ vật trong gia đình. * Tạo ra SPMT để trưng bày.   **Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:**  Phân tích được ý tưởng thẩm mĩ của sản phẩm tạo ra. |
| **11** |  | **Kiểm tra /đánh giá cuối học kì II.** | **1** | 34 | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:**  -Trình bày được quan điểm cá nhân về sản phầm, tác phầm mĩ thuật.  - Nhận biết được tác động của khoa học kĩ thuật đối với ngành nghề thiết kế.  - Củng cố và phát triền kĩ năng trình bày và nhận thức về sản phẩm, tác phầm mĩ thuật.  **Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:**   * HS có chủ động lựa chọn vật liệu và cách thể hiện SPMT theo yêu cầu của các chủ đề.   **Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:**  - Nhận xét đánh giá được sản phẩm của bản thân và bạn.  - Trung thực trong đánh giá TPMT/SPMT. |
| **12** |  | Trưng bày cuối năm. | **1** | 35 | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:**   * Biết được tiêu chí, phương pháp lựa chọn sản phẩm. * Lựa chọn được các SPMT tiêu biểu cho các chủ đề, bài học.   **Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:**   * Biết cách trung bày SPMT phù hợp với không gian trưng bày.   **Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:**   * Trình bày được ý kiến của cá nhân về SPMT trưng bày. |

1. **Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Bài kiểm tra, đánh giá | Thời gian | Thời điểm | Yêu cầu cần đạt | Hình thức |
| Giữa Học kỳ 1 | Tuần 8 | Tiết 8 | Đạt (Đ): Hoàn thành hết hoặc phần lớn các yêu cầu của đề kiểm tra  Chưa đạt (CĐ): Không hoàn thành hoặc hoàn thành ít các yêu cầu đề kiểm tra | Bài thực hành |
| Cuối Học kỳ 1 | Tuần 17 | Tiết 17 | Đạt (Đ): Hoàn thành hết hoặc phần lớn các yêu cầu của đề kiểm tra  Chưa đạt (CĐ): Không hoàn thành hoặc hoàn thành ít các yêu cầu đề kiểm tra | Bài thực hành |
| Giữa Học kỳ 2 | Tuần 25 | Tiết 25 | Đạt (Đ): Hoàn thành hết hoặc phần lớn các yêu cầu của đề kiểm tra  Chưa đạt (CĐ): Không hoàn thành hoặc hoàn thành ít các yêu cầu đề kiểm tra | Bài thực hành |
| Cuối Học kỳ 2 | Tuần 34 | Tiết 34 | Đạt (Đ): Hoàn thành hết hoặc phần lớn các yêu cầu của đề kiểm tra  Chưa đạt (CĐ): Không hoàn thành hoặc hoàn thành ít các yêu cầu đề kiểm tra | Bài thực hành |

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | *…., ngày tháng năm 20…*  **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

1. [↑](#footnote-ref-1)